| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CẦU GIẤY**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2018
V/v: tranh chấp giao dịch dân sự

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lê Thị Nga

2. Bà Vương Thị Hào

*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy:* Không tham gia phiên toà

Trong các ngày 19 và 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: số 33/2012/TLST - DS ngày 09/11/2012 về việc tranh chấp giao dịch dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2013/QĐXX-ST ngày 01/7/2013, Thông báo mở phiên tòa số 09/TB-TA ngày 31/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2018/QĐST-DS ngày 26/9/2018, giữa:

*1/ Nguyên đơn: Ông Ngô Mạnh H - Sinh năm: 1943;* Địa chỉ tại: PhòngxxxB nhà D3 tập thể X, quận Y, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Hoàng T - Sinh năm; 1974 ;* Trú tại: Phòng xxx nhà CT6 Khu đô thị mới X, phường Y, quận Cầu Z, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Gia T - sinh năm : 1983;* Trú tại : Xóm X, thôn Y , huyện Z, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn, ông Ngô Mạnh H trình bầy:*** Qua tìm hiểu và muốn tham gia làm nhà phân phối của Công ty TNHH A (gọi tắt là A), ông đã đến gặp anh Mai Gia T và chị Nguyễn Hoàng T, là đại lý của A. Chị T đã giới thiệu với ông về sản phẩm và mô hình của A. Ông đã đồng ý tham gia làm nhà phân phối của A và chọn mô hình 5 sao. Tóm tắt mô hình 5 sao như sau: để được giảm giá 28% nhóm ông sẽ phải mua đủ số hàng trị giá 4000USD, nhóm gồm ông là cấp trên và dưới ông có 03 người, mỗi người phải mua đủ 800USD (cụ thể 03 người trong nhóm

của ông là các chị D, V, T đều là người thân của ông). Việc đưa 03 người này tham gia chỉ là hình thức, còn thực tế số tiền 4000USD là của cá nhân ông bỏ ra.

Thực hiện thỏa thuận, tháng 8/2010 ông đã trực tiếp nộp đủ số tiền 4000USD cho chị Nguyễn Hoàng T và theo phân công của chị T ông sẽ nhận hàng từ anh Mai Gia T. Ông có thỏa thuận với chị T là sau khi giao tiền sẽ nhận hàng làm thành nhiều đợt, tổng cộng ông đã nhận hàng là 08 đợt với tổng số tiền 3828 USD chưa có VAT. Có lần anh Mai Gia T gọi điện hỏi cho chị K vay số hàng giá trị là 560 USD trong số 4000 USD của ông và ông đồng ý cho vay. Cụ thể anh Mai Gia T đưa chị K loại hàng gì thì ông không được biết và cũng không tính vào các lần giao hàng. Việc cho vay hàng này là trách nhiệm giữa chị K và anh Mai Gia T, không liên quan đến ông nên không tính vào số hàng đại lý đã giao cho ông.

Sau đợt mua đầu tiên vào tháng 8/2010, tháng tiếp theo là tháng 9/2010 ông vẫn tiếp tục mua và lấy hàng của Công ty A thông qua anh Mai Gia T, mỗi tháng là 25 USD (tỷ giá quy đổi là 16.300đồng/USD). Từ các tháng 10/2010 cho đến tháng 03/2011 ông đến công ty nộp tiền và lấy hàng trực tiếp với công ty. Giá trị mua tối thiểu mỗi lần là 25 USD thì mới được giữ nguyên cấp bậc thưởng 5 sao. Theo quy định, khi tham gia ông được cấp mã số toàn cầu nên khi mua hàng tiếp theo không cần qua đại lý Mai Gia T hoặc Nguyễn Hoàng T nữa mà có thể đến mua ở bất cứ văn phòng nào của Công ty A trên toàn cầu.

Về hình thức trả thưởng, Công ty quy định như sau: Vào ngày 25 hàng tháng công ty sẽ khóa sổ và tính toán số tiền hoa hồng được hưởng và chậm nhất đến ngày 10 tháng sau số tiền hoa hồng được hưởng sẽ tự động chuyển vào tài khoản của người được hưởng. Cụ thể tháng 8/2010 chị T nhận từ tài vụ công ty và chuyển vào tài khoản của ông số tiền 13.616.000 đồng. Nhưng theo ông số tiền này là chưa đủ số hoa hồng nhẽ ra ông được nhận tương đương số tiền hàng 4000USD của ông và 3 người cấp dưới trong nhóm của ông.

Năm 2011, ông làm việc với phòng nghiệp vụ của công ty thì phát hiện đại lý Nguyễn Hoàng T đã sai phạm như sau: Ngày 18/8/2010 ông đăng ký mua hàng cho chị Nguyễn Thị Thùy T số hàng 800USD, nhưng đại lý chỉ đăng ký cho chị T 200USD vậy là thiếu 600USD. Cùng ngày 18/8/2010, ông cũng đặt mua 01 phiếu hàng 600USD với anh T nhưng chưa được vào mã hàng tại công ty. Như vậy, trên hệ thống máy tính của công ty thể hiện nhóm của ông mới đăng ký mua số hàng trị giá 2800USD và số hàng còn thiếu là 1200USD. Anh Mai Gia T đã lấy hàng của đại lý giao cho ông chứ không phải lấy hàng của công ty. Chính vì vậy đến cuối tháng tôi không được công ty thưởng số tiền tương đương 28% của 4000 USD cũng như ảnh hưởng đến cấp bậc, tiền thưởng của ông trong công ty.

Nay ông yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hai vấn đề như sau:

1. Ông xác định số hàng còn thiếu là 1200 PV (giá trị PV được quy định tại mục 8 phần a của chế độ khen thưởng). Theo ông tự quy đổi là 1200 PV x 18.000 đồng/PV= 21.600.000 đồng. Đây là số tiền thành tích ông chưa được thanh toán trong đợt mua hàng trị giá 4000USD và ông yêu cầu được nhận bằng hàng của giá trị tiền trên và số tiền này phải được vào mã thành tích của ông.

2. Tổng số hàng anh Mai Gia T giao cho ông là 3828USD, trừ đi số hàng theo mã công ty xác nhận nhóm của ông đã lấy là 2800 USD. Như vậy số hàng còn lại là 1028 USD được coi là hàng ông đã tiêu thụ hộ đại lý Nguyễn Hoàng T vì vậy ông phải được hưởng 28% tương đương với vị trí 5 sao. Thành tiền là 287,84 USD tương đương 5.181.120 đồng. Số tiền 5.181.120 đồng này ông yêu cầu được lấy bằng tiền.

***Bị đơn, chị Nguyễn Hoàng T trình bầy:*** Về vị trí trong công ty, chị là lãnh đạo Sư tử vàng 3 sao trong hệ thống Công ty TNHH A (gọi tắt là A). Anh Mai Gia T là lãnh đạo 8 sao cấp dưới của chị. Ông Ngô Mạnh H được chị K giới thiệu về A. Sau khi ông H và chị K được Mai Gia T giới thiệu, tư vấn về sản phẩm và chế độ của công ty, ông H đã đồng ý chọn mức độ 5 sao để tham gia vào hệ thống A. Đề được hưởng 28 % chiết khấu ông H phải mua hàng số tiền 4000 USD và phải có hệ thống mạng lưới là 03 người 04 sao ở dưới ông H(để được coi là 04 sao thì mỗi người này phải mua hàng trị giá 800 USD).

Là một đại lý của A, nhiệm vụ của chị là phục vụ tất cả các khách hàng đến mua sản phẩm, tư vấn tính năng và bán đúng giá sản phẩm do công ty đề ra. Chị được phép cấp mã số cho một nhân viên kinh doanh mới với điều kiện người đó phải có một người giới thiệu theo đúng quy định của công ty. Chị có trách nhiệm thống kê theo biểu mẫu thành tích của nhân viên kinh doanh do nhân viên kinh doanh báo cáo và tổng lượng tiền báo cáo lên công ty. Chứ không có trách nhiệm về từng mức hàng sản phẩm của từng người phân phối. Vào tháng 8 năm 2010, chị đã báo đủ thành tích của ông Ngô Mạnh H về lượng mua là 6656USD, có ba dây 4 sao nên ông H được nâng cấp lên 5 sao. Như vậy là báo cáo quyền lợi cho ông H đủ theo yêu cầu thỏa thuận của ông H.

Về việc ông H nói chị báo cáo thiếu của ông H 1200USD tiền hàng là sai, vì nếu chị báo cáo thiếu của ông H 1200USD thì ông H không thể lên được cấp bậc 5 sao, và tháng 8 chị vẫn vào đủ số tiền 6.656 USD cho nhóm của ông H (có xác nhận của công ty). Chị không có trách nhiệm phải trả hoa hồng cho ông H mà việc trả hoa hồng cho ông H là do công ty trả theo báo cáo cấp dưới lên.

Cụ thể cách tính hoa hồng ông H lấy về trong tháng 8/2010 như sau: 4000USD - 200USD = 3800USD x 28% = 1064USD x 16.300 đồng/USD = 17.343.000 đồng - 10% (thuế thu nhập cá nhân) = 15.608.000 đồng. Sau khi đối trừ với số tiền ông H đã nhận là 13.616.000 đồng thì ông Hùng thiếu hoa hồng là 1.992.000 đồng. Việc thiếu này là do đã chuyển hoa hồng này sang cho chị K nhận vì khi xếp người thì chị K và ông H có thỏa thuận với nhau là mở cho chị K 200 USD và 4 cấp dưới của chị K mỗi người 200 USD.

Về việc thu tiền 4000USD anh H nói nộp cho chị là không chính xác mà là ông H nộp cho công ty mà cụ thể là anh Trần T A là kế toán của công ty, ngay sau khi ông H nộp tiền đại lý đã giao đủ số hàng 4000USD cho anh Mai Gia T là cấp trên của ông Hùng, có cả ông H chứng kiến. Còn việc điều tiết giao hàng giữa ông Hùng và anh Mai Gia T như thế nào không thuộc trách nhiệm của chị. Như

vậy trách nhiệm cá nhân của chị, chị không nhận tiền và cũng không phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền như yêu cầu của anh Hùng.

Về việc ông H có nói mã hàng của ông thiếu 1200USD chị có ý kiến như sau: Trách nhiệm của đại lý là giao đủ 4000USD hàng cho ông H. Còn việc trên hệ thống 1200USD của anh H chạy vào mã của người khác thì đấy là do việc sắp xếp hệ thống của người giúp đỡ ông H là anh Mai Gia T chứ không thuộc quyền quản lý của chị. Đến nay chị khẳng định chị không liên quan gì đến khoản nợ tiền và nợ hàng của ông Ngô Mạnh H, chị không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện như ông H đã nêu.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Mai Gia T trình bày:*** Ông H được chị K đưa đến giới thiệu để anh tư vấn về hệ thống A, sau khi tư vấn ông H đồng ý tham gia vào hệ thống và là cấp dưới của anh. Trên anh H còn một người nữa và người này mới là cấp dưới của anh.

Anh xác nhận việc ông H đã nộp 4000USD cho kế toán của đại lý còn anh đã nhận đủ số hàng trị giá 4000USD này từ đại lý để giao cho ông H. Nhưng ông H có thỏa thuận với anh là do không có khả năng tiêu thụ hết số hàng lớn như vậy ngay lập tức nên gửi lại hàng cho anh và lấy hàng thành nhiều đợt. Sau 08 lần giao hàng cho ông H thì đến khoảng tháng 3/2011 anh đã giao đợt hàng cuối cùng và đủ giá trị 4000USD cho ông H, nay anh khẳng định không nợ hàng ông H.

Đối với ý kiến của ông H về việc thành tích mạng lưới của ông chỉ có 2800USD và còn thiếu 1200USD, anh có ý kiến như sau: Ngay trong tháng 08/2010 anh đã có báo cáo thành tích đủ số tiền 4000USD thể hiện ở 05 đơn đặt hàng trong các ngày 18, 23 tháng 08 năm 2010 và tổng giá trị của 05 hóa đơn này là đủ 4000USD tương đương 4000PV, các hóa đơn đều được ông H ký nhận. Sau đấy ông H không có thắc mắc gì đối với số hàng này, như vậy hoàn toàn không có việc thiếu hàng như ông H trình bày. Nay anh cũng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H..

Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến phiên tòa. Tại văn bản ngày 16/10/2018, nguyên đơn là ông Ngô Mạnh H xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn và người có quyền lợi liên quan đã không đến phiên tòa.

Tại văn bản số 02/VKS-DS ngày 13/9/2013, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy thông báo không tham gia phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện bị đơn để yêu cầu thanh toán tiền hàng còn thiếu và phần quyền lợi liên quan đến số hàng thiếu theo thỏa thuận tham gia mua hàng đa cấp, nên tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp thỏa thuận dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phòng xxx nhà CT6 Khu đô thị mới X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân

quận Cầu Giấy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng đã vắng mặt không có lý do. Đến phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***[2] Về nội dung:*** Căn cứ lời khai của các bên đương sự đều xác nhận thời điểm tháng 8/2010, ông Ngô Mạnh H đã nộp 4000USD tại đại lý Nguyễn Hoàng T để tham gia mua hàng của Công ty TNHH A với mô hình 5 sao là ông H và cấp dưới gồm 3 người là người thân của ông H và mỗi người phải mua đủ 800USD. Ngoài 3 người này, ông H đồng ý cho thêm bà K tham gia cùng cấp dưới của ông với số hàng báo mua là 200USD, nhưng thực chất là tiền của ông H. Khi tham gia với mô hình trên, ngoài tỷ lệ thưởng 28% giá trị hàng hóa đã mua ông H và những người cùng nhóm sẽ được hưởng lương trong tháng mua hàng.

Căn cứ công văn ngày 28/8/2013 của Công ty TNHH A, thể hiện đại lý Nguyễn Hoàng T và người hướng dẫn ông H là anh Mai Gia T đã không thực hiện đúng cam kết đã nêu trên. Cụ thể là đã không đăng ký mua đủ số hàng 4000USD cho ông H và người trong nhóm của ông H là chị T và còn thiếu 1200USD tiền hàng. Nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định việc bị thiếu 1200USD tiền hàng là chính xác. Tuy nhiên việc ông quy đổi 1200PV theo tỷ giá để yêu cầu bị đơn thanh toán là không có cơ sở, bởi lẽ theo quy định của Công ty TNHH A giá trị PV (Poin Value) là đơn vị thành tích thống nhất toàn cầu của A. Tổng điểm PV kết hợp cùng điều kiện kết cấu mạng lưới sẽ quyết định việc lên cấp của nhà phân phối. Nên yêu cầu của ông H về việc nhận bằng hàng đối với số PV thiếu này là không có cơ sở chấp nhận. Xét về bản chất vụ kiện, do những người có nghĩa vụ đã không thực hiện đúng thỏa thuận dân sự với người có quyền, nên nguyên đơn đã khởi kiện để đòi lại phần quyền lợi còn thiếu. Vì vậy Tòa án xác định những phần còn thiếu và thiệt hại phát sinh khi bị vi phạm thỏa thuận dân sự để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

Trong thực tế, tổng số hàng ông H đã nhận từ anh Mai Gia T trị giá là 3828USD. Như vậy, trong số hàng này có 2800USD tiền hàng đã được đăng ký tại hệ thống quản lý của Công ty TNHH A và 1028USD tiền hàng của đại lý. Đối với số hàng của đại lý, ông H đã tiêu thụ hết và không hoàn tiền lại cho đại lý. Như vậy, thực tế số hàng ông H hiện còn nhận thiếu là 1200USD – 1028USD = 172USD. Trách nhiệm đăng ký và giao hàng thuộc về đại lý và người hướng dẫn cho ông H, là chị Nguyễn Hoàng T và anh Mai Gia T. Nay cần buộc cả hai người cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông H số tiền hàng còn thiếu theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm xét xử, cụ thể như sau: 172USD x 23.000 đồng/USD = 3.956.000 đồng.

***[3] Đối với phần thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn:*** Theo yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xác định do đại lý đăng ký thiếu hàng nên ông đã thiếu điểm thưởng và triết khấu. Căn cứ trên phần tính thưởng của Công ty TNHH A tại công văn ngày 28/8/2013, xác định thiệt hại của ông Ngô Mạnh H do bị đăng ký thiếu 1200USD tiền hàng như sau:

- Phần thiệt hại lương tháng 8/2010: Tại phần 6 công văn thể hiện, nếu căn cứ theo mức ông H đăng ký thì tiền lương của ông H phải là 631,5USD. Tính theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm tháng 8/2010 là 16.300 đồng/USD thì tiền lương của ông H phải là: 631,5 USD x 16.300 đồng/USD = 10.293.450 đồng. Đối với 3 người cấp dưới gồm các bà V và D giữ nguyên như đã xác định tại phần 5 của công văn. Do chị T được đăng ký mua 800USD tiền hàng như các bà D, V, nên mức lương tháng cũng phải tương đương là 2.105.145 đồng/người. Như vậy, tổng cộng mức lương thực tế của nhóm ông H phải được hưởng là: [10.293.450 đồng + (2.105.145 đồng/ người x 3 người)] – 10% thuế thu nhập = 14.947.997 đồng.

Thực tế ông H mới nhận số tiền lương tháng do đại lý Nguyễn Hoàng T thanh toán cho nhóm là 13.616.000 đồng, nên đã thiếu là: 14.947.997 đồng - 13.616.000 đồng = 1.331.997 đồng.

- Phần triết khấu được hưởng theo mức 5 sao: Do số hàng 1200USD không được đăng ký trên hệ thống nên việc ông H tiêu thụ số hàng này không được hưởng triết khấu 28% theo quy định, nên đây là phần thiệt hại thực tế của ông H. Phần thiệt hại này được quy đổi theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm tiêu thụ hàng là tháng 8/2010. Cụ thể như sau: 1200USD x 28% x 16.300 đồng/USD = 4.691.792 đồng.

Như vậy tổng số hàng thiếu và thiệt hại phát sinh do đại lý Nguyễn Hoàng T và anh Mai Gia T không đăng ký theo đúng mô hình 5 sao do ông Ngô Mạnh H lựa chọn là: 3.956.000 đồng + 1.331.997 đồng + 4.691.792 đồng = 9.979.789 đồng. Nay cần buộc cả chị Hoàng T và anh Gia T phải liên đới bồi thường số tiền này cho ông Ngô Mạnh H , ký phần mỗi người phải chịu là ½ = 4.989.894 đồng.

***[4] Đối với ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** cho rằng đã đăng ký thêm 2 dây dưới chị T và bà K nên ông H được điểm tích lũy nhiều hơn với mô hình ban đầu và được thưởng nhiều hơn. Xét việc đăng ký do đại lý và anh T tự sắp xếp, ông H không được biết. Quá trình giải quyết, các bên không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần thưởng phát sinh này, nên Tòa án không xem xét.

***[5] Án phí:*** Bị đơn là chị Nguyễn Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Mai Gia T, mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải thanh toán là: 4.989.894 đồng x 5% = 249.500 đồng.

Nguyên đơn là ông Ngô Mạnh H phải nộp án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 21.600.000 đồng x 5% = 1.080.000 đồng.

Từ những nhận định trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 280, 282, 291, 302, 307 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các điểm a và b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Mạnh H.

- Xác định phần tiền hàng ông Ngô Mạnh H bị anh Mai Gia T giao thiếu là 3.956.000 đồng.

- Xác định phần thiệt hại lương tháng 8/2010 của ông Ngô Mạnh H do chị Nguyễn Hoàng T và anh Mai Gia T không đăng ký đủ tiền hàng cho ông Ngô Mạnh H là 1.331.997 đồng.

- Xác định phần thiệt hại chiết khấu 28% của ông Ngô Mạnh H do chị Nguyễn Hoàng T và anh Mai Gia T không đăng ký đủ tiền hàng cho ông Ngô Mạnh H là 4.691.792 đồng.

Tổng cộng là 9.979.789 đồng.

[2] Buộc chị Nguyên Hoàng T và anh Mai Gia T phải liên đới bồi thường số tiền 9.979.789 đồng cho ông Ngô Mạnh H. Ký phần mỗi người là 4.989.894 đồng.

[3] Bác bỏ yêu cầu của ông Ngô Mạnh H yêu cầu chị Nguyễn Hoàng T thanh toán trị giá 1200PV là 21.600.000 đồng.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Mai Gia T, mỗi người phải nộp án phí của khoản tiền phải thanh toán là 249.500 đồng.

Ông Ngô Mạnh H phải nộp án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 1.080.000 đồng. Xác nhận ông H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 678.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận cầu Giấy (Biên lai thu số 0002393 ngày 29/10/2012).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.*

□n xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các bên đương sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ược bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự ;
- VKSND quận Cầu Giấy + HN ;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy ;
- Tòa án NDTP Hà Nội ;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị Hồng Vân***